

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2022/HS-PT**

Ngày 28 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyên

*Các thẩm phán:*

Ông Vũ Thế Phương

Ông Dương Lê Bửu Thiện

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Thành U do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 450/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Thành U** (Tên gọi khác: U Em), sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 2/6, tổ 3, khu phố 8, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Chức vụ: Không; Con ông: Nguyễn Văn T (sinh năm 1933, đã mất năm 2017); Con bà: Đỗ Thị M, sinh năm 1936; Gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ **chín**; Vợ: Trương Thị Thanh Kim H, sinh năm 1986 (đã ly hôn năm 2014); Có 02 con (sinh năm 2009 và năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

*Trong vụ án còn có bị hại, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Toà án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/8/2020, sau khi ăn uống xong cùng với bạn tại quán B, thuộc khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do đã say nên anh Huỳnh Minh S gọi điện nhờ Bùi Chí H (sinh năm 1995, bạn của S) đến quán B chở S về. Anh H đứng bên ngoài bãi giữ xe gần cổng quán B chờ S. Khi anh S đi ra thì thấy Nguyễn Thành U đang ngồi uống bia cùng Nguyễn Trung T, sinh năm 1990 (Dầu Em, là bạn của S), Nguyễn Văn B, Đỗ Thanh T1, sinh năm 1997 tại chòi số 08 gần khu vực bãi giữ xe.

Do có quen biết với T nên anh S đi vào nói chuyện và cầm 01 ly bia mời T uống. Trong lúc nói chuyện, anh S nói lớn tiếng nên giữa anh S và T xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Thấy vậy, U can ngăn thì bị anh S chửi, đồng thời anh S cầm ly bia quơ qua trước mặt U. Lúc này, anh H từ ngoài chạy vào can ngăn và kéo anh S ra ngoài nên S đặt ly bia xuống bàn bỏ đi. Bực tức vì bị S chửi và quơ ly bia nên khi anh S đang quay người để đi ra thì tay phải U cầm 01 ly uống bia có quai cầm tay, kích thước 12x08cm tại bàn ăn đánh 01 cái trúng vào vùng tai trái của anh S làm vỡ ly. Bị đánh, anh S lao về phía U thì bị U tiếp tục cầm phần ly vỡ còn lại (có quai) quơ qua quơ lại trúng vào vùng đầu và mặt của anh S gây thương tích. Thấy anh S bị đánh, anh H chạy vào can ngăn, trong lúc giằng co vỡ ly bia với U thì anh H bị mảnh thủy tinh của ly bia va vào má trái và vùng cổ bên trái, mu bàn tay phải của U cũng bị mảnh vỡ ly bia chạm vào làm rách da chảy máu. Lúc này, U dùng chân đạp vào người S làm S té ngã ra bên ngoài chòi ngất xỉu thì được mọi người can ngăn. Anh H đưa anh S đi cấp cứu tại Bệnh viện ITO. U cùng các bạn là T, T1, B bỏ đi.

Quá trình điều tra, anh Huỳnh Minh S và anh Bùi Trí H khai Nguyễn Thành U có hành vi sử dụng ly uống bia bằng thủy tinh cùng một số người khác dùng tay, chân đánh anh S. Tuy nhiên, lời khai của U và những người làm chứng anh Đỗ Thanh T1, anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị Hoa xác định khi sự việc xô xát xảy ra, chỉ có U đánh S. Anh S, H không xác định được nhân thân, đặc

điểm nhận dạng các đối tượng trên. Bên cạnh đó, anh S chỉ bị các thương tích vùng mặt và đầu do hung khí là vật sắc gây ra, ngoài ra không có thương tích khác. Do đó, không đủ căn cứ xác định có đồng phạm tham gia cùng Nguyễn Thành U thực hiện hành vi cố ý gây thương tích đối với anh S.

Vật chứng vụ án: 01 vỏ ly bia vỡ bằng thủy tinh sau khi sự việc xô xát xảy ra, nhân viên quán B đã dọn dẹp và bỏ đi nên không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0704/TgT/2020 ngày 20/8/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai đã kết luận thương tích của anh Huỳnh Minh S như sau:

- “- Sẹo trán phải nằm ngoài chân tóc kích thước 02x0,2cm. Tỷ lệ 03%.
- Sẹo trán phải nằm ngay chân tóc kích thước 04x0,4cm. Tỷ lệ 02%.
- Sẹo trước tai trái kích thước 07x0,2cm. Tỷ lệ 06%.
- Sẹo vùng cằm lệch trái kích thước 6,5x0,3. Tỷ lệ 02%.
- Sẹo vành tai trái kích thước 5,5cmx0,2cm, biến dạng vành tai nhẹ. Tỷ lệ 06%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh Minh S áp dụng theo phương pháp cộng lùi tại thông tư là 18%.

Vật gây thương tích: Vật sắc”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Huỳnh Minh S không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần.

Tại bản án số: 450/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành U 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 bị cáo Nguyễn Thành U làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo. **Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo.**

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:***

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, cung cấp các tình tiết mới như trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật, là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 02 con nhỏ và mẹ già 86 tuổi bị bệnh cột sống nằm liệt một chỗ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, chuyển S hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành cũng đủ tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành U làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu thể hiện: Vào khoảng 19 giờ ngày 04/8/2020, tại khu vực chòi lá số 08 thuộc quán B, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do mâu thuẫn cự cãi trong lúc uống bia, bị cáo đã dùng 01 ly thủy tinh có kích thước 12 x 08cm là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu và mặt anh Huỳnh Minh S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện đang nuôi mẹ già và hai con nhỏ. thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo cung cấp cho hội đồng xét xử 01 đơn có xác nhận của địa phương thể hiện: Trong thời gian bị cáo tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, bản thân là lao động duy nhất trong gia đình đang có việc làm ổn định, bị cáo và vợ đã ly hôn, vợ bỏ đi đâu không rõ nên bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ nhất 06 tuổi, lớn nhất 12 tuổi và chăm sóc mẹ ruột 86 tuổi bị bệnh cột sống bại liệt nằm một chỗ, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đồng thời xem xét chuyển S hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 450/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành U 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành U cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Bị cáo bị xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*”

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Công an TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B.
- Bị cáo; UBND phường A.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Quyên**